



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Mang cuộc sống vào bài học – Đưa bài học vào cuộc sống

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 2
CÁNH DIỀU

HÀ NỘI – 2021

MỤC LỤC

PHẦN MỘT: GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH, SGK MĨ THUẬT 2 VÀ GỢI Ý TỔ CHỨC DẠY HỌC	4
I. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT 2018	4
1. Đặc điểm môn học	4
2. Mục tiêu của chương trình	4
3. Khái quát nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình	4
II. GIỚI THIỆU NỘI DUNG, YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA CHƯƠNG TRÌNH LỚP 2	4
1. Mục tiêu CT Mĩ thuật cấp tiểu học (2018)	5
2. Yêu cầu cần đạt và nội dung GD cụ thể ở lớp 2	5
3. Giới thiệu mạch nội dung CT lớp 2 và những yêu cầu cần đạt được cụ thể trong SGK	6
4. Thời lượng của chương trình lớp 2	10
III. GIỚI THIỆU SGK MĨ THUẬT 2 VÀ GỢI Ý TỔ CHỨC DH	10
1. Quan điểm tiếp cận và căn cứ biên soạn SGK Mĩ thuật 2	10
2. Cấu trúc SGK và hình thức trình bày	10
3. Dự kiến thời lượng DH nội dung các chủ đề, bài học	11
4. Nội dung các chủ đề, bài học và gợi ý thực hiện	12
5. Phương pháp, hình thức tổ chức DH và phương tiện hỗ trợ	17
6. Đánh giá kết quả học tập của học sinh	18
III. GIỚI THIỆU TÀI LIỆU SỬ DỤNG DẠY HỌC, THAM KHẢO, BỔ TRỢ	19
1. Sách giáo khoa	19

2. Sách giáo viên	19
3. Vở Thực hành kĩ thuật	20
4. Phiên bản sách điện tử	19
5. Một số tài liệu tham khảo, bổ trợ và địa chỉ kết nối Gv với các tác giả sách	20
PHẦN 2. XEM BẢNG HÌNH DẠY HỌC MINH HỌA VÀ THẢO LUẬN	21
I. GIỚI THIỆU KẾ HOẠCH BÀI HỌC VÀ THẢO LUẬN	21
II. XEM BẢNG HÌNH DẠY HỌC MINH HỌA VÀ THẢO LUẬN	26
PHẦN BA. THỰC HÀNH THIẾT KẾ Ý TƯỞNG DẠY HỌC VÀ THẢO LUẬN	26
1. Lập kế hoạch dạy học nội dung bài học trong SGK và thuyết trình, thảo luận	26
3. Xây dựng, thảo luận kế hoạch dạy học các chủ đề, bài học phù hợp với địa phương	26
TỔNG KẾT, HỎI VÀ ĐÁP	26
PHỤ LỤC	27

CHỮ VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
BGD-ĐT	Bộ giáo dục và Đào tạo
CT	Chương trình
DH	Dạy học
GD	Giáo dục
GDPT	Giáo dục phổ thông
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên

GIỚI THIỆU CHUNG

A. MỤC TIÊU

Sau khi tham dự lớp tập huấn, Thầy/Cô đạt được một số mục tiêu chủ yếu sau:

- Nắm được nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong CT môn mỹ thuật lớp 2 và quan điểm, cơ sở biên soạn SGK Mỹ thuật 2, Cánh diều.
- Phân tích được nội dung các bài học trong SGK bảo đảm cụ thể hóa các yêu cầu cần đạt trong CT lớp 2.
- Chỉ ra được kiến thức trọng tâm của mỗi chủ đề, bài học và sự tiếp nối những kiến thức đó giữa các chủ đề, bài học trong SGK.
- Phân tích được đặc điểm của một số dạng bài học trong SGK và hướng tổ chức DH
- Chỉ ra được DH tích hợp, DH mở, DH phân hóa thể hiện ở các bài học trong SGK
- Nêu và phân tích được ưu điểm của kênh hình, kênh chữ trong các bài học đối với thực hiện DH kết hợp thảo luận với thực hành và tạo điều kiện để HS tự đánh giá, tham gia đánh giá đồng đẳng.
- Nắm rõ hơn nội dung một số tài liệu sử dụng DH và tham khảo, bổ trợ.
- Xác định được phương pháp trọng tâm trong tổ chức DH, yêu cầu của kế hoạch DH/giáo án DH hình thành, phát triển năng lực, bồi dưỡng phẩm chất HS.
- Nêu được một số yêu cầu chung về đánh giá và phương pháp, hình thức đánh giá trong DH hình thành, phát triển năng lực, bồi dưỡng phẩm chất HS.
- Phân tích được nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức DH trong kế hoạch DH/giáo án và tiết dạy minh họa.
- Xây dựng và thuyết trình, phân tích được kế hoạch/ý tưởng DH nội dung bài học/hoạt động DH trong SGK.

B. PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ HỖ TRỢ TẬP HUẤN:

1. Đồ dùng, phương tiện trang bị trong lớp: Máy chiếu, máy tính; giấy A0 (2 tờ/10 GV); giấy A4 (10 tờ/GV); bút viết giấy A0 (2 bút/10 GV).
2. Gv chuẩn bị: Sổ ghi chép, SGK, SGV, tài liệu tập huấn, máy tính (nên có).

NỘI DUNG

PHẦN MỘT: GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH, SGK MỸ THUẬT 2 VÀ GỢI Ý TỔ CHỨC DẠY HỌC

I. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT CHƯƠNG TRÌNH MÔN MỸ THUẬT 2018

1. Đặc điểm môn học

- Mỹ thuật là môn học thuộc lĩnh vực giáo dục nghệ thuật.

– Nội dung GD mỹ thuật được phân chia theo hai giai đoạn: Giai đoạn GD cơ bản và giai đoạn GD định hướng nghề nghiệp.

+ Giai đoạn GD cơ bản: Mỹ thuật là nội dung giáo dục bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 9. Ở mỗi lớp, HS được học với thời lượng 35 tiết/năm học.

+ Giai đoạn GD định hướng nghề nghiệp: Mỹ thuật là môn học được lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của HS. Ở mỗi lớp, HS được học với tổng thời lượng 105 tiết/năm học, trong đó 70 tiết là nội dung GD lựa chọn theo định hướng nghề và 35 tiết là chuyên đề học tập.

2. Mục tiêu chung của chương trình

Chương trình môn Mỹ thuật giúp HS hình thành, phát triển năng lực mỹ thuật dựa trên kiến thức và kỹ năng mỹ thuật; nhận thức được mối quan hệ giữa mỹ thuật với đời sống, xã hội và các loại hình nghệ thuật khác; có ý thức trân trọng di sản văn hoá, nghệ thuật và khả năng ứng dụng kiến thức, kỹ năng mỹ thuật vào đời sống; có hiểu biết tổng quát về ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác và khả năng định hướng được nghề nghiệp cho bản thân; trải nghiệm và khám phá mỹ thuật thông qua nhiều hình thức hoạt động; góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Khái quát nội dung và yêu cầu cần đạt của chương trình

Chương trình môn Mỹ thuật (2018) phát triển hai mạch nội dung Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng, trong đó nền tảng kiến thức cơ bản dựa trên yếu tố và nguyên lý tạo hình. Ở cấp tiểu học, nội dung giáo dục gồm Lí luận và lịch sử mỹ thuật, Hội họa, Đồ họa (tranh in), Điêu khắc, Thủ công; trong đó, nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật được giới hạn trong phạm vi làm quen với tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm di sản văn hóa nghệ thuật và được giới thiệu, lồng ghép trong thực hành, thảo luận mỹ thuật.

Yêu cầu cần đạt của Chương trình môn Mỹ thuật 2018 là tập trung hình thành và phát triển ở HS năng lực mỹ thuật, biểu hiện của năng lực thẩm mỹ trong lĩnh vực mỹ thuật. Các thành phần của năng lực mỹ thuật gồm: *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ; Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ; Phân tích và đánh giá thẩm mỹ*. Mức độ cần đạt của các thành phần năng lực này được cụ thể bằng những yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình ở từng khối/lớp.

II. GIỚI THIỆU NỘI DUNG, YÊU CẦU CẦN ĐẠT CHƯƠNG TRÌNH LỚP 2

1. Mục tiêu CT Mỹ thuật cấp tiểu học (2018)

Chương trình môn Mỹ thuật tiểu học giúp HS hình thành, phát triển năng lực mỹ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm; biết thể hiện cảm xúc, trí tưởng tượng về thế giới xung

quanh, từ đó hình thành năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; bước đầu làm quen, tìm hiểu và cảm nhận vẻ đẹp của sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật, hình thành năng lực tự chủ và tự học; góp phần hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

2. Yêu cầu cần đạt và nội dung GD cụ thể CT lớp 2

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
MĨ THUẬT TẠO HÌNH	
<i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i> – Nhận biết và đọc được tên các màu cơ bản. – Nhận biết được yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt. – Biết xác định nội dung chủ đề và lựa chọn công cụ, vật liệu để thực hành. <i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i> – Sử dụng được công cụ phù hợp với vật liệu sẵn có trong thực hành, sáng tạo. – Tạo được nét bằng các hình thức khác nhau, sử dụng nét mô phỏng đối tượng và trang trí sản phẩm. – Sử dụng được các màu cơ bản; màu đậm, màu nhạt trong thực hành, sáng tạo. – Tạo được sản phẩm có dạng hình, khối cơ bản. – Biết vận dụng tính chất lặp lại, nhịp điệu của chấm, nét hoặc hình, màu trong thực hành, sáng tạo. – Thể hiện được sự hiểu biết ban đầu về bản in trong thực hành, sáng tạo. – Biết giữ vệ sinh và sử dụng công cụ an toàn trong thực hành, sáng tạo. <i>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</i> – Trưng bày, giới thiệu, chia sẻ được cảm	<i>Yếu tố và nguyên lý tạo hình:</i> Lựa chọn, kết hợp: <i>Yếu tố tạo hình</i> – Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. <i>Nguyên lý tạo hình</i> – Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà. <i>Thể loại:</i> Lựa chọn, kết hợp: – Lí luận và lịch sử mỹ thuật – Hội hoạ – Đồ hoạ (tranh in) – Điêu khắc <i>Hoạt động thực hành và thảo luận:</i> <i>Thực hành</i> – Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D. – Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 3D. <i>Thảo luận</i> Lựa chọn, kết hợp: – Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật. – Sản phẩm thực hành của học sinh. <i>Định hướng chủ đề:</i> Lựa chọn, kết hợp:

nhận về sản phẩm. – Nhận ra được cùng một chủ đề có thể sử dụng chất liệu hoặc hình thức tạo hình khác nhau.	– Thiên nhiên; Con người; Gia đình; Nhà trường; Xã hội.
MĨ THUẬT ỨNG DỤNG	
<i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i> – Nhận biết được đặc điểm của một số sản phẩm thủ công, liên hệ với yếu tố tạo hình. – Lựa chọn được đối tượng làm hình mẫu để thực hành sáng tạo. <i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i> – Biết kết hợp vẽ, cắt, xé dán... trong thực hành, sáng tạo. – Tạo được sản phẩm có sự lặp lại của hình, khối dạng cơ bản. – Thể hiện được màu đậm, màu nhạt ở sản phẩm. – Biết vận dụng tính chất lặp lại, nhịp điệu của chấm, nét hoặc hình, màu trong thực hành, sáng tạo. – Biết cách bảo quản sản phẩm và công cụ thực hành. <i>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</i> – Biết trưng bày sản phẩm ở trong hoặc ngoài lớp học. – Trả lời được các câu hỏi: Sản phẩm dùng để làm gì? Dùng như thế nào?	<i>Yếu tố và nguyên lý tạo hình:</i> Lựa chọn, kết hợp: <i>Yếu tố tạo hình</i> – Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. <i>Nguyên lý tạo hình</i> – Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà. <i>Thể loại:</i> Thủ công Lựa chọn, kết hợp: – Đồ thủ công bằng vật liệu tự nhiên. – Đồ thủ công bằng vật liệu nhân tạo. – Đồ thủ công bằng vật liệu sưu tầm, tái sử dụng. <i>Hoạt động thực hành và thảo luận:</i> <i>Thực hành</i> – Thực hành sáng tạo sản phẩm thủ công 2D. – Thực hành sáng tạo sản phẩm thủ công 3D. <i>Thảo luận</i> Lựa chọn, kết hợp: – Sản phẩm thủ công. – Sản phẩm thực hành của học sinh. <i>Định hướng chủ đề:</i> Lựa chọn, kết hợp: – Đồ chơi, đồ dùng học tập, đồ dùng cá nhân.

3. Giới thiệu mạch nội dung CT lớp 2 và những yêu cầu cần đạt được cụ thể trong SGK

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt của CT lớp 2, dưới đây là giới thiệu khái lược¹ mạch nội dung CT cấp tiểu học và những yêu cầu cần đạt được cụ thể trong SGK Mĩ thuật 2:

3.1. Yếu tố và nguyên lí tạo hình

Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt (YCCĐ) quy định trong CT lớp 2	Nội dung SGK đáp ứng YCCĐ và định hướng chủ đề trong CT
– Chấm : Là đơn vị đầu tiên của ngôn ngữ tạo hình, làm mốc để tạo nét, tạo hình, tạo khối hoặc tự thân đứng độc lập tạo ra các đặc tính riêng.	Trong CT lớp 2, mức độ cần đạt về Chấm chủ yếu đề cập ở một số yêu cầu: – <i>Nhận biết chấm</i> – <i>Vận dụng tính chất lặp lại, nhịp điệu của chấm trong thực hành, sáng tạo sản phẩm.</i>	– Chủ đề 3: Trang trí bằng chấm, nét lặp lại – Chủ đề 6: Nhịp điệu vui ...
– Nét : Là đường tạo thành do dịch chuyển của một điểm hoặc chấm. Nét có nhiều loại như: nét thẳng, nét cong, nét xiên, nét gấp khúc, nét xoắn ốc... Nét còn gọi là đường viền hay đường chu vi. Là ranh giới giữa vật này với vật khác, hay giữa một vật với không gian xung quanh.	Trong CT lớp 2, mức độ cần đạt về Nét chủ yếu đề cập ở một số yêu cầu: – <i>Nhận biết nét.</i> – <i>Tạo được nét bằng một số hình thức khác nhau; Sử dụng nét mô phỏng đối tượng</i> – <i>Vận dụng tính chất lặp lại, nhịp điệu của nét trong thực hành, sáng tạo sản phẩm...</i>	– Chủ đề 2: Sáng tạo với nét – Chủ đề 3: Trang trí bằng chấm, nét lặp lại – Chủ đề 6: Nhịp điệu vui...
– Hình : Là nhận dạng khác biệt về một vật thể bằng đường nét chu vi trên một mặt phẳng hay của các diện được khép kín trong không gian.	Trong CT lớp 2, mức độ cần đạt về Hình chủ yếu đề cập ở một số yêu cầu: – <i>Nhận biết hình</i>	– Chủ đề 4: Vui học với tranh in – Chủ đề 5: Những hình, khối lặp lại

¹ Các nội dung này đã đề cập ở một số tài liệu liên quan: CT môn Mĩ thuật 2018 (trang 71-73); SGK Mĩ thuật lớp 1 (trang 77, 78); Tài liệu tập huấn SGK Mĩ thuật 1, Cánh diều (2020); SGK Mĩ thuật 2, Cánh diều (trang 81, 82).

	– <i>Tạo được sản phẩm có dạng hình cơ bản.</i> – <i>Tạo được sản phẩm có sự lặp lại của hình cơ bản...</i>	– Chủ đề 7: Cuộc sống vui nhộn...
– Khối: Là vật thể trong không gian thực, được tạo bởi các mặt và chiếm một vị trí nhất định trong không gian.	Trong CT lớp 2, mức độ cần đạt về Khối chủ yếu đề cập ở một số yêu cầu: – <i>Nhận biết khối</i> – <i>Tạo được sản phẩm có dạng khối cơ bản</i> – <i>Tạo được sản phẩm có sự lặp lại của khối cơ bản</i>	– Chủ đề 3: Trang trí bằng chấm, nét lặp lại. – Chủ đề 5: Những hình, khối lặp lại – Chủ đề 6: Nhịp điệu vui...
– Màu sắc: Là thuộc tính của vật thể hiện ra nhờ tác động của ánh sáng và nhận biết được bằng mắt, cùng với hình dạng giúp phân biệt vật này với vật khác. Hay là các màu có thể gọi tên và cảm giác mang đến cho hệ thần kinh của người từ sự kết hợp tín hiệu cảm thụ màu ở mắt người. (từ điểm TV, tr.614).	Trong CT lớp 2, mức độ cần đạt về Màu sắc chủ yếu đề cập ở một số yêu cầu: – <i>Nhận biết màu sắc</i> – <i>Nhận biết và đọc được tên các màu cơ bản</i> – <i>Sử dụng được các màu cơ bản trong thực hành, sáng tạo ...</i>	– Chủ đề 1: Học vui cùng màu sắc – Chủ đề 2: Sáng tạo với nét – Chủ đề 3: Trang trí bằng chấm, nét lặp lại – Chủ đề 4: Học vui với tranh in) – Chủ đề 6: Nhịp điệu vui....
– Đậm nhạt: Là chỉ số thể hiện mức độ sáng hay tối của màu sắc hoặc sự chuyển biến của ánh sáng và bóng tối trên đối tượng.	Trong CT lớp 2, mức độ cần đạt về Đậm nhạt chủ yếu đề cập ở một số yêu cầu: – <i>Nhận biết đậm nhạt</i> – <i>Sử dụng được màu đậm, màu nhạt trong thực hành, sáng tạo.</i> – <i>Thể hiện được màu đậm, màu nhạt trên sản phẩm...</i>	– Chủ đề 1: Học vui cùng màu sắc – Chủ đề 2: Sáng tạo với nét – Chủ đề 3: Trang trí bằng chấm, nét lặp lại – Chủ đề 4: Học vui với tranh in...

– Lắp lại ² : Là sự sắp xếp, bố trí các chấm, nét, hình, khối, màu sắc... nhắc lại trên cùng một đối tượng thẩm mỹ hoặc là sự mô phỏng lại đối tượng. Lắp lại phổ biến có các dạng: xen kẽ, đối xứng, tự do.	Trong CT lớp 2, yêu cầu cần đạt về nguyên lí Lắp lại chủ yếu đề cập ở yêu cầu: – <i>Vận dụng tính chất lắp lại, nhịp điệu của chấm, nét... trong thực hành, sáng tạo sản phẩm.</i>	– Chủ đề 3: Trang trí bằng chấm, nét lắp lại – Chủ đề 5: Những hình, khối lắp lại...
– Nhịp điệu ³ : Là sự nhắc lại có chủ đích (đều, nhanh – chậm, dày đặc – thưa thớt...) các yếu tố tạo hình hoặc có tính chất chu kì, gợi sự chuyển động trên đối tượng nghệ thuật.	Trong CT lớp 2, yêu cầu cần đạt về nguyên lí Nhịp điệu chủ yếu đề cập ở yêu cầu: <i>Vận dụng tính chất lắp lại, nhịp điệu của chấm, nét ... trong thực hành, sáng tạo sản phẩm.</i>	– Chủ đề 6: Nhịp điệu vui – Bài 16: Một ngày thú vị của em ...

3.2. Thể loại

– Lí luận và lịch sử Mỹ thuật

Là lĩnh vực nghiên cứu và cung cấp những nội dung mang tính lí thuyết về các vấn đề mỹ thuật. Lịch sử mỹ thuật cho biết tiến trình phát triển của mỹ thuật trong lịch sử loài người, cũng như những thông tin về các nghệ sĩ (tiểu sử, phong cách, sự nghiệp sáng tác...) và các tác phẩm của họ. Lí luận mỹ thuật được hiểu một cách cơ bản là hệ thống lí thuyết trình bày bản chất của mỹ thuật (bao gồm các loại hình, thể loại, chất liệu mỹ thuật, các yếu tố của mỹ thuật...), cũng như các góc nhìn, quan điểm về mỹ thuật.

Trong SGK, nhiều bài học thể hiện rõ tích hợp nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật và giới hạn trong phạm vi làm quen với tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. Ví dụ: *Bài 1 (Học vui cùng màu sắc); Bài 2 (Màu đậm, màu nhạt); Bài 7 (Làm quen với tranh in); Bài 8 (Hoa quả mùa xuân); Bài 10 (Chiếc túi xách xinh xắn) ...*

– Hội họa

Là loại hình nghệ thuật cơ bản của mỹ thuật. Đặc điểm lớn nhất của nghệ thuật Hội họa là tạo hình một cách trực tiếp trên bề mặt hai chiều (2D) để tạo ra hình ảnh mang giá trị thẩm mỹ, thể hiện ý tưởng, cảm xúc và phong cách cá nhân. Sản phẩm, tác phẩm hội họa

² Trong SGK Mỹ thuật 2, tính chất lắp lại được tiếp cận ở hình thức lắp lại đối xứng, lắp lại xen kẽ

³ Trong SGK Mỹ thuật 2, Cánh điệu, tính chất nhịp điệu được tiếp cận ở mức độ đơn giản, thông qua dấu hiệu đường lượn nhịp nhàng

thường có tính độc bản và được gọi là tranh. Trong sáng tác tranh hội họa, bên cạnh các chất liệu quen thuộc như: bột màu, màu nước, sơn mài..., nhiều chất liệu mới đã được các nghệ sĩ khai thác và thể hiện như vải, giấy, lá cây, sợi len...

Trong SGK Mĩ thuật 2, các chủ đề, bài học tập trung tiếp cận nội dung hội họa, gồm: *Chủ đề 1 (Học vui cùng màu sắc); Bài 3 (Cùng học vui với nét); Bài 5 (Khu vườn vui vẻ); Bài 12 (Làm quen với nhịp điệu); Bài 16 (Một ngày thú vị của em) ...*

– Đồ họa (tranh in)

Là loại hình nghệ thuật thuộc đồ họa tạo hình (phân biệt với đồ họa ứng dụng). Sản phẩm/tác phẩm đồ họa tranh in (tranh đồ họa) được tạo hình gián tiếp thông qua công đoạn in ấn (khác với tạo hình gián tiếp trên bề mặt chất liệu như nghệ thuật hội họa), do đó hành động in không thể thiếu trong sáng tạo một sản phẩm, tác phẩm đồ họa tranh in.

Trong sáng tác tranh in, bên cạnh các chất liệu, kĩ thuật tạo hình phổ biến như: tranh in nổi (tranh khắc gỗ, khắc thạch cao, khắc cao su,...), tranh in lõm (tranh khắc kim loại khắc mica), tranh in phẳng (tranh in đá và các kĩ thuật phát sinh từ đá, in kính), tranh in xuyên (in lưới, in trổ khuôn),..., nhiều vật liệu tự nhiên, vật liệu sẵn có trong đời sống như hoa, lá, rau, củ, quả, sợi len, sợi dây, xốp, nút,... cũng là những phương án lựa chọn trong sáng tạo sản phẩm, tác phẩm tranh in theo những kích thước, khuôn hình khác nhau.

Trong SGK Mĩ thuật 2, các chủ đề, bài học tập trung tiếp cận nội dung đồ họa tranh in: *Chủ đề 4 (Vui học với tranh in); Bài 3 (Cùng học vui với nét); Bài 16 (Một ngày thú vị của em) ...*

– Điêu khắc

Là loại hình nghệ thuật sử dụng các chất liệu như gỗ, đá, đồng, đất, kim loại, thạch cao, giấy, giấy bìa, nhựa, thủy tinh, vật liệu sẵn có... để tạo nên tác phẩm nghệ thuật phản ánh hiện thực bằng hình khối trong không gian ba chiều, có thể tích.

Trong SGK Mĩ thuật 2, các chủ đề, bài học tập trung tiếp cận nội dung điêu khắc: *Bài 3 (Cùng học vui với nét); Bài 13 (Chiếc bánh sinh nhật); Bài 14 (Con vật nuôi quen thuộc) ...*

– Thủ công

Theo cách hiểu thông thường (nôm na), thủ công là làm bằng tay (handmade), đối lập với làm bằng máy (machine made). Điểm lớn nhất của sản phẩm thủ công nói chung là mang tính công năng dựa trên cơ sở phối hợp giữa hai yếu tố kĩ thuật và thẩm mĩ.

CT Mĩ thuật (2018), nội dung thủ công nhấn mạnh đến đặc thù của môn học, đó là

yếu tố thẩm mỹ, lấy việc vận dụng kiến thức nền tảng cơ bản của mỹ thuật và sự đa dạng về chất liệu, vật liệu làm trọng tâm.

Nội dung Thủ công trong CT lớp 2 tiếp cận kiến thức nền tảng của mỹ thuật, gồm: *chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, lặp lại, nhịp điệu* theo mức độ yêu cầu cần đạt cụ thể trong CT đã nêu ở mục 2, nội dung II thuộc Phần một ở trên.

Trong SGK Mỹ thuật 2, các chủ đề, bài học tập trung tiếp cận nội dung thủ công, gồm: *Bài 4 (Sáng tạo cùng sản phẩm thủ công); Bài 6 (Hộp bút thân quen); Chủ đề 5 (Bài 10 - Chiếc túi xách xinh xắn; Bài 11 – Phương tiện giao thông); Bài 15 (Trang phục em yêu thích)*

3.3. Hoạt động thực hành và thảo luận

Được thực hiện trong tiến trình DH, là cách giúp HS làm quen với việc trao đổi, bày tỏ cảm xúc, chia sẻ cảm nhận về những gì nhìn thấy, về sản phẩm của mình, của bạn, của người khác thông qua các hoạt động học tập; khích lệ HS tự đánh giá sản phẩm và học hỏi bạn bè trong thực hành. Giúp HS bước đầu làm quen với tìm hiểu sản phẩm, tác giả, tác phẩm mỹ thuật; khơi gợi trí tò mò, thích tìm hiểu, khám phá nghệ thuật ở HS, qua đó kích thích HS hứng thú trong thực hành, sáng tạo; cũng như giúp HS đồng thời vừa “làm quen với sáng tạo nghệ thuật” vừa “thường thức nghệ thuật”.

Trong SGK sử dụng hệ thống câu hỏi mở là chủ yếu và được xuyên suốt trong các hoạt động ở mỗi bài học. Đây là cơ sở và điều kiện thuận lợi để GV tổ chức Hs trao đổi, thảo luận, chia sẻ và hướng dẫn Hs tự học.

3.4. Định hướng chủ đề

– Nội dung mỹ thuật tạo hình: *Thiên nhiên; Con người; Gia đình; Nhà trường; Xã hội*

Trong SGK Mỹ thuật 2, các chủ đề thuộc nội dung Mỹ thuật tạo hình được tiếp cận thông qua một số chủ đề, bài học: *Chủ đề 1 (Học vui cùng màu sắc); Bài 3 (Cùng học vui với nét); Bài 5 (Khu vườn vui vẻ); Bài 7 (Làm quen với tranh in); ...*

– Nội dung mỹ thuật ứng dụng (Thủ Công): *Đồ chơi, đồ dùng học tập, đồ dùng cá nhân.*

Trong SGK Mỹ thuật 2, các chủ đề thuộc nội dung Mỹ thuật tạo hình được tiếp cận thông qua một số chủ đề, bài học đã nêu tại nội dung Thủ công ở trên.

4. Thời lượng của chương trình lớp 2

Thời lượng dành cho môn mỹ thuật lớp 2 là 35 tiết/năm học. Trong đó, tỉ lệ % thời lượng dành cho các nội dung giáo dục quy định trong CT và tương ứng với các bài học trong SGK như sau:

Nội dung	Thời lượng quy	Các bài học chủ yếu
----------	----------------	---------------------

	định trong CT	
Mĩ thuật tạo hình	60% (khoảng 20 tiết học)	Bài: 1, 2, 3, 5, 7, 8, 12, 13, 14, 16
Mĩ thuật ứng dụng (Thủ công)	30% (khoảng 10 tiết học)	Bài: 4, 6, 10, 11, 15
Đánh giá định kì	10% (khoảng 4 tiết học)	Bài 9 và bài 17.

Ghi chú: Theo Thông tư 27 về đánh giá HS, đối với môn Mỹ thuật không có bài kiểm tra định kì, nên thời lượng 10% dành cho đánh giá định kì trong CT được vận dụng thiết kế tập trung vào bài ôn tập – trưng bày sản phẩm; đồng thời, GV có thể kết hợp tổ chức HS thực hành, hoạt động mỹ thuật ngoài lớp học... phù hợp với điều kiện tổ chức của cơ sở giáo dục.

III. GIỚI THIỆU SGK MĨ THUẬT 2 VÀ GỢI Ý TỔ CHỨC DH

1. Quan điểm tiếp cận và căn cứ biên soạn SGK Mỹ thuật 2

1.1. Tiếp cận mục tiêu giáo dục:

Lấy việc bồi dưỡng khả năng cảm nhận thẩm mỹ (quan sát, thực hành, chia sẻ) làm trục phát triển của cuốn sách để hình thành, kiến thức, kỹ năng và phục vụ mục tiêu hình thành, phát triển năng lực đặc thù của môn học (năng lực mỹ thuật), góp phần hình thành, phát triển năng lực chung, đóng góp cho việc hình thành, phát triển các năng lực đặc thù khác và thống nhất với mục tiêu bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu cho HS.

1.2. Tiếp cận đối tượng

– **Học sinh:** Là đối tượng rất đa dạng, cho nên sách thiết kế theo hướng mở để thực hiện dạy học phân hóa và lấy hoạt động HỌC của HS được xuyên suốt trong tiến trình tổ chức DH.

– **Giáo viên:** Là những Thầy, Cô có kinh nghiệm giảng dạy và điều kiện tổ chức dạy học khác nhau, cho nên sách thiết kế để Thầy Cô thuận lợi trong thực hiện dạy học tích hợp, dạy học mở, dạy học phân hóa. Ví dụ: Nội dung các bài học tiếp cận đa dạng các chủ đề gắn với đời sống thực tiễn; mỗi chủ đề, bài học gợi mở nhiều hình thức, cách thực hành, sáng tạo với vật liệu, công cụ, họa phẩm... sẵn có và liên hệ ứng dụng sản phẩm vào đời sống thực tiễn...

2. Cấu trúc SGK và hình thức trình bày

2.1. Cấu trúc cuốn sách và các chủ đề, bài học:

Cấu trúc chung của cuốn sách	Cấu trúc mỗi chủ đề	Cấu trúc mỗi bài học

– <i>Phần một</i>, gồm: Trang bìa; Lời mở đầu; Hướng dẫn sử dụng sách. – <i>Phần hai</i>, gồm Nội dung các chủ đề, bài học. – <i>Phần ba</i>, gồm Giải thích thuật ngữ; Bảng tra cứu tiếng nước ngoài; Mục lục.	– <i>Trang đại diện chủ đề</i>, gồm: Tên chủ đề, hình minh họa khái quát chủ đề, mục tiêu trọng tâm của chủ đề. Trong SGK, từ “<i>Mục tiêu</i>” được linh hoạt thay thế bằng cụm từ “<i>Chúng mình cùng</i>”. – <i>Các bài học</i>: Mỗi chủ đề có từ 2 – 4 bài học. Cuốn sách có 7 chủ đề và tương ứng với 17 bài học.	– <i>Tên bài học</i>: Ngắn gọn, tạo sự hấp dẫn và kích thích trí tò mò của HS. – <i>Mục tiêu</i>: Giới thiệu mục tiêu trọng tâm của bài học. Từ “<i>Mục tiêu</i>” được linh hoạt thay thế bằng cụm từ “<i>Bài học này, em sẽ</i>”. – <i>Chuẩn bị</i>: Là những đồ dùng học tập HS cần chuẩn bị HS và được thể hiện bằng các icon. – <i>Giới thiệu bài</i>: Gợi mở nội dung chính của bài học. – <i>Những điều mới mẻ</i>, gồm các hoạt động: Tìm hiểu, khám phá – Quan sát, nhận biết; Luyện tập – Thực hành, sáng tạo; Nhận xét, giới thiệu sản phẩm – Cảm nhận, chia sẻ. – <i>Vận dụng</i>: Gợi ở thêm ý tưởng sáng tạo và liên hệ ứng dụng bài học vào thực tiễn.
---	---	--

2.2. Cách trình bày và hình thức thể hiện của sách

- *Kênh hình*, nhằm:
 - + Cung cấp kiến thức, hình thành, phát triển kỹ năng cho HS; góp phần kích thích hứng thú, tạo động lực để HS cố gắng, mong muốn thực hành, sáng tạo.
 - + Hướng dẫn HS một số cách thực hành khác nhau (hình thức, chất liệu/vật liệu...) và tạo cơ hội cho HS được lựa chọn hình thức/chất liệu/vật liệu... thực hành theo sở thích.
 - + Gợi mở ý tưởng sáng tạo, liên hệ bài học, ứng dụng sản phẩm vào đời sống.
 - + Bồi dưỡng HS tự học; tạo thuận lợi cho phụ huynh có thể đồng hành cùng các con trong thực hành, sáng tạo mỹ thuật theo ý thích.
- *Kênh chữ*: Tập trung vào các nội dung:
 - + Tên chủ đề, bài học: Vận dụng nội dung các yêu cầu cần đạt để đặt tên một số tên chủ đề, bài học, giúp HS bước đầu biết xác định nội dung chính của chủ đề, bài học.
 - + Nhiệm vụ học tập: Sử dụng câu, từ ngắn, gọn, dễ hiểu, thể hiện trọng tâm của hoạt động; giúp HS chủ động suy nghĩ, trả lời, giải quyết vấn đề, có thể trao đổi cùng bạn bè và biết tự đánh giá, tham gia đánh giá đồng đẳng...; đồng thời, giúp GV có thể vận dụng linh

hoạt các phương pháp, hình thức, kĩ thuật DH phù hợp với ý tưởng tổ chức DH để đạt mục tiêu hoạt động và bài học.

+ Củng cố, chốt bài học: Nội dung cô đọng, súc tích; nhấn mạnh kiến thức, kĩ năng, gợi mở liên hệ, mở rộng bài học, kết hợp bồi dưỡng phẩm chất cho HS...

3. Dự kiến thời lượng DH nội dung các chủ đề, bài học

Tuần	Chủ đề	Bài học	Thời lượng
1, 2, 3, 4	Chủ đề 1 (4 tiết): Học vui cùng màu sắc	Bài 1: Vui chơi với màu	2 tiết
		Bài 2: Màu đậm, màu nhạt	2 tiết
5, 6, 7, 8	Chủ đề 2 (4 tiết): Sáng tạo với nét	Bài 3: Cùng học vui với nét	2 tiết
		Bài 4: Sáng tạo cùng sản phẩm thủ công	2 tiết
9, 10, 11, 12	Chủ đề 3 (4 tiết): Trang trí bằng chấm, nét lặp lại	Bài 5: Khu vườn vui vẻ	2 tiết
		Bài 6: Hộp bút thân quen	2 tiết
13, 14 15, 16 17, 18	Chủ đề 4 (6 tiết): Học vui với tranh in	Bài 7: Làm quen với tranh in	2 tiết
		Bài 8: Hoa quả mùa xuân	2 tiết
		Bài 9: Cùng nhau ôn tập học kì 1	2 tiết
19, 20 21, 22	Chủ đề 5 (4 tiết): Những hình, khối lặp lại	Bài 10: Chiếc túi xách xinh xắn	2 tiết
		Bài 11: Phương tiện giao thông	2 tiết
23, 24 25, 26	Chủ đề 6 (4 tiết): Nhịp điệu vui	Bài 12: Làm quen với nhịp điệu	2 tiết
		Bài 13: Chiếc bánh sinh nhật	2 tiết
27, 28 29, 30 31, 32, 33, 34,35	Chủ đề 7 (9 tiết): Cuộc sống vui nhộn	Bài 14: Con vật nuôi quen thuộc	2 tiết
		Bài 15: Trang phục em yêu thích	2 tiết
		Bài 16: Một ngày thú vị của em	3 tiết
		Bài 17: Cùng nhau ôn tập học kì 2	2 tiết

Lưu ý:

– GV có thể điều chỉnh thời lượng dự kiến dành cho các chủ đề, bài học, miễn sao bảo đảm đạt được mục tiêu/yêu cầu cần đạt của bài học và quy định trong CT.

– Nhà trường và GV có thể sắp xếp lịch học luân phiên giữa các lớp để có thể thực hiện dạy học 2 tiết liên nhau/buổi học/lớp.

4. Nội dung các chủ đề, bài học và gợi ý thực hiện

4.1. Đặc điểm chung

Trong SGK Mĩ thuật 2, nội dung các chủ đề, bài học thể hiện rõ một số đặc điểm sau:

– *Thứ nhất*, bảo đảm cụ thể hóa các yêu cầu cần đạt quy định trong CT lớp 2. Theo đó, nội dung các chủ đề, các bài học vừa bảo đảm tính nối tiếp, phát triển mạch kiến thức HS đã được hình thành ở lớp 1 (chấm, nét, hình, khối, màu sắc) và mở rộng thêm kiến thức mới theo yêu cầu của CT lớp 2 (màu cơ bản, đậm nhạt, lặp lại, nhịp điệu); giúp HS vừa được củng cố, phát triển những kiến thức đã học, vừa được tìm hiểu, khám phá những kiến thức mới, qua đó hình thành ở HS “đường phát triển” kiến thức của môn học qua từng khối lớp theo yêu cầu của CT.

– *Thứ hai*, Tuân thủ thời lượng dành cho mỗi mạch nội dung quy định trong CT môn Mĩ thuật 2018⁴.

– *Thứ ba*, kế thừa nội dung CT hiện hành, tiếp cận các chủ đề gắn với đời sống thực tiễn; vừa tạo sự gần gũi, hấp dẫn, vừa có sự đổi mới theo yêu cầu của CT; đồng thời, vận dụng đa dạng hình thức thực hành, sáng tạo và vật liệu sẵn có, tạo thuận lợi cho GV và HS thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn.

– *Thứ tư*, bảo đảm DH tích hợp; DH mở, DH phân hóa (có nhiều cách thực hành trong một bài học, HS được lựa chọn hình thức/chất liệu/vật liệu... theo sở thích để thực hành, sáng tạo; gợi mở HS có thêm ý tưởng thể hiện và liên hệ ứng dụng sản phẩm vào đời sống...).

– *Thứ năm*, tăng dần độ “khó” về kiến thức để phù hợp với tâm lí lứa tuổi và tiến độ học tập của HS, bảo đảm tính nối tiếp kiến thức, kĩ năng ở bài trước với bài sau, giúp HS vừa được tiếp nhận, củng cố và mở rộng mạch kiến thức theo yêu cầu cần đạt trong CT lớp 2.

– *Thứ sáu*, HS được trao đổi, chia sẻ và biết tự đánh giá, tham gia đánh giá đồng đẳng trong quá trình học tập, thực hành, sáng tạo và chia sẻ cảm nhận.

4.2. Nội dung các dạng bài học và gợi ý thực hiện:

4.2.1. Giới thiệu một số dạng bài chủ yếu

Dạng bài học chủ yếu	Bài học
– Nhận biết kiến thức mới và tập thực hành, sáng tạo, hình thành kĩ năng	– Bài 1, 2, 3, 5, 7, 10, 11, 12
– Vận dụng kiến thức đã biết vào thực hành, sáng tạo, phát triển kĩ năng	– Bài 4, 6, 8, 13, 14, 15, 16

⁴ Đã nêu tại mục 4, nội dung II, phần một ở trên

– Ôn tập, trưng bày, chia sẻ cảm nhận về kết quả học tập	– Bài 9, bài 17
--	-----------------

4.2.1. Gợi ý tổ chức dạy học các dạng bài chủ yếu

4.2.1.1. Dạng bài nhận biết kiến thức mới và tập thực hành, sáng tạo, hình thành kỹ năng

a. Yêu cầu đối với GV:

Trước khi soạn giáo án/lập KHBH và tổ chức DH, Gv cần xác định được kiến thức trọng tâm của mỗi bài học; đồng thời, tham khảo, vận dụng những gợi ý về phương pháp, kỹ thuật, hình thức DH và cách tiến hành tổ chức các hoạt động trong SGK để hình thành, thiết kế ý tưởng DH theo cách riêng của bản thân GV, phù hợp với điều kiện DH thực tiễn, bảo đảm mục tiêu bài học đã nêu cụ thể trong SGK và SGV.

b. Gợi ý tổ chức các hoạt động DH tương ứng với các thành phần năng lực môn học

** Hoạt động quan sát, nhận biết:*

Nhiệm vụ của GV	Gợi ý cách tổ chức	Lưu ý
– Giúp HS nhận biết kiến thức trọng tâm của bài học. – Khơi gợi trí tò mò của HS về những gì các em nhìn thấy và liên hệ với bài học.	– Hướng dẫn, tổ chức HS quan sát hình ảnh (trong SGK. Có thể vận dụng hình thức học tập cá nhân, học nhóm (nhóm đôi, nhóm ba...) và kết hợp với kỹ thuật DH như: Động não, tia chớp, khăn phủ bàn... trong tiến trình DH. – Chú trọng sử dụng câu hỏi mở, hạn chế câu hỏi đóng; kết hợp vận dụng một số PP DH như: liên hệ thực tế, thảo luận, trò chơi, sử dụng tình huống có vấn đề...	– GV có thể sử dụng, khai thác hình ảnh ở các hoạt động khác của bài học trong SGK, trong vở Thực hành mỹ thuật 2 hoặc hình ảnh sưu tầm, chuẩn bị để hướng dẫn HS quan sát, nhận biết. – Những hình ảnh/video clip hoặc vật thật/vật liệu (trong tự nhiên, trong đời sống) và các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật (của HS/thiếu nhi, họa sĩ, nghệ nhân) sử dụng và bổ sung cần lựa chọn có tính điển hình, gần gũi, quen thuộc với HS, thể hiện rõ trọng tâm bài học; nếu có thể là những sản phẩm, tác phẩm sẵn có ở địa phương hoặc liên quan đến địa phương, từ đó góp phần khơi gợi niềm tự hào về quê hương, đất nước ở HS.

** Hoạt động thực hành, sáng tạo*

Nhiệm vụ của GV	Gợi ý cách tổ chức	Lưu ý
– Hướng dẫn HS cách thực hành dựa trên kiến thức trọng tâm của bài học. – Tổ chức HS tập vận dụng kiến thức vừa tìm hiểu, nhận biết vào thực hành.	– Tổ chức HS tìm hiểu cách thực hành: + Hướng dẫn HS quan sát hình minh ảnh trong SGK, tìm hiểu, giới thiệu cách thực hành và chia sẻ theo cảm nhận. + Hướng dẫn HS thực hành: Thị phạm minh họa, kết hợp thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, giải thích... + Nếu có thao tác “khó” nên minh họa chậm.	– Có thể vận dụng hình thức học cá nhân, học nhóm (nhóm đôi/nhóm ba...) thông qua kĩ thuật DH động não, khăn phủ bàn...; kết hợp sử dụng câu hỏi mở (hạn chế câu hỏi đóng) hoặc nêu và giải quyết vấn đề... – Không nên đưa ra quy trình (cứng nhắc) hoặc yêu cầu Hs làm đúng theo “mẫu – Có thể tạo clip minh họa thực hành.
	– Tổ chức HS thực hành + Gợi mở HS: Chia sẻ ý tưởng tạo sản phẩm. + Khuyến khích HS lựa chọn nội dung, hình thức/chất liệu/vật liệu... thực hành theo ý thích và tôn trọng sự lựa chọn của HS. + Bố trí HS theo đơn vị nhóm. Có thể tổ chức HS tạo sản phẩm cá nhân hoặc tạo sản phẩm nhóm. + Hướng dẫn Hs trao đổi, chia sẻ, nêu ý kiến... trong thực hành + Quan sát HS thực hành, trao đổi và có thể gợi mở, hướng dẫn, hỗ trợ HS; từ đó có thể nắm bắt được thông làm căn cứ điều chỉnh phương pháp, nội dung	– Linh hoạt vận dụng hình thức học tập nhóm với một số phương pháp, hình thức DH, như: quan sát, trực quan, vấn đáp, liên hệ thực tế, nêu và giải quyết vấn đề... phù hợp với mục đích của hoạt động và yêu cầu của bài học. – Khuyến khích HS làm thử (thử nghiệm), đề cao sự đa dạng ở sản phẩm. Không yêu cầu mức độ “hoàn hảo” ở sản phẩm. – Nội dung định hướng HS trao đổi, chia sẻ, thảo luận cần đơn giản, rõ ràng, HS dễ hiểu; trong đó lưu ý đến kiến thức trọng tâm của bài học và thực tế hoạt động thực hành đang diễn ra

	thảo luận và vận dụng vào đánh giá HS.	
--	--	--

** Hoạt động cảm nhận, chia sẻ*

Nhiệm vụ của GV	Gợi ý cách tổ chức	Lưu ý
– Tổ chức, hướng dẫn HS trưng bày, trao đổi, nhận xét, chia sẻ cảm nhận – Xác định nội dung chính cần gợi mở HS trao đổi, chia sẻ cảm nhận.	– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm của mình/của nhóm phù hợp với điều kiện thực tế và không gian lớp học. – Tổ chức HS quan sát sản phẩm (tại nhóm/toàn lớp). – Gợi mở nội dung HS nhận xét, chia sẻ. – Tóm tắt nội dung HS (cá nhân/nhóm) chia sẻ, nhận xét; động viên, khích lệ HS hứng thú hơn trong học – thực hành, sáng tạo.	– Có thể vận dụng hình thức thảo luận, trao đổi nhóm (nhóm đôi, nhóm ba...). – Khích lệ HS cảm nhận sản phẩm bằng cảm giác và chia sẻ cảm nhận đó.

4.2.1.2. Dạng bài vận dụng kiến thức đã biết vào thực hành, sáng tạo, phát triển kỹ năng

a. Yêu cầu đối với GV:

Trước khi tiến hành soạn giáo án/lập KHBH và tổ chức DH, Gv cần xác định kiến thức trọng tâm cần hướng dẫn HS vận dụng vào thực hành và thể hiện trên sản phẩm ở mỗi bài học; đồng thời, tham khảo, vận dụng những gợi ý về phương pháp, kỹ thuật, hình thức DH và cách tiến hành tổ chức các hoạt động trong SGK để hình thành, thiết kế ý tưởng DH theo cách riêng của bản thân GV, phù hợp với điều kiện dạy học thực tiễn, bảo đảm mục tiêu bài học đã nêu cụ thể trong SGK và SGV.

b. Gợi ý tổ chức các hoạt động DH tương ứng với các thành phần năng lực môn học

** Hoạt động quan sát, nhận biết:*

Nhiệm vụ của GV	Gợi ý cách tổ chức	Lưu ý
– Giúp HS nhận biết kiến thức trọng tâm, hình thức thực hành chính của bài học.	– GV hướng dẫn, tổ chức HS quan sát hình ảnh trong SGK. – GV sử dụng linh hoạt các phương pháp đặc thù như: Trực quan, quan sát, liên hệ	– GV có thể bổ sung thêm hình ảnh trực quan (tranh, ảnh, video/clip, vật thật, vật liệu sẵn có...) phù hợp với ý tưởng DH của Gv, giúp HS liên hệ với thực hành. – GV có thể sử dụng, khai thác hình ảnh ở các hoạt động khác của bài học trong

– Khơi gợi trí tò mò của HS về những gì các em nhìn thấy (chất liệu, vật liệu, nội dung thể hiện...) và liên hệ với bài học.	thực tiễn, vấn đáp, thảo luận... – GV có thể vận dụng hình thức học tập cá nhân hoặc học nhóm, kết hợp sử dụng kĩ thuật DH (động não, khăn phủ bàn...) để tổ chức DH.	SGK, trong vở Thực hành mỹ thuật, vở Tập vẽ... để hướng dẫn HS quan sát phù hợp với nội dung hoạt động. – Chú trọng sử dụng câu hỏi mở, hạn chế câu hỏi đóng. – Các hình ảnh trực quan bổ sung cần thể hiện được trọng tâm kiến thức của bài học và hình thức thực hành.
--	--	--

** Hoạt động thực hành, sáng tạo*

Nhiệm vụ của GV	Gợi ý cách tổ chức	Lưu ý
– Giúp HS xác định kiến thức trọng tâm cần thể hiện ở sản phẩm (cá nhân/nhóm). – Giúp HS nắm được cách thực hành dựa trên kiến thức, kĩ năng đã biết và biết vận dụng để thực hành sáng tạo sản phẩm.	– <i>Tổ chức HS nhận biết cách thực hành:</i> + Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa SGK, khuyến khích HS chia sẻ theo cảm nhận. + Kết hợp vận dụng các phương pháp DH: trực quan, quan sát, nêu vấn đề, gợi mở... và phân tích, giải thích với thị phạm minh họa, hướng dẫn HS cách thực hành. + Có thể hướng dẫn cụ thể, lần lượt từng bước với mỗi cách/hình thức thực hành hoặc chỉ tập trung một số thao tác/công đoạn cụ thể. + có thể gợi mở HS vận dụng linh hoạt các bước/công đoạn thực hành.	– Có thể vận dụng hình thức học tập cá nhân, học nhóm. – Có thể chuẩn bị, sưu tầm video clip minh họa thực hành. – Không nên đưa ra quy trình (cứng nhắc) hoặc yêu cầu HS thực hiện theo “mẫu”.
	– <i>Tổ chức HS thực hành, sáng tạo sản phẩm</i> + Gợi mở HS: Chia sẻ ý tưởng sáng tạo sản phẩm. + Bố trí HS theo đơn vị nhóm. Có thể tổ chức HS tạo sản phẩm cá nhân hoặc tạo sản phẩm nhóm. Hướng dẫn, khích lệ quan sát các bạn trong nhóm và trao đổi, nêu ý kiến, chia sẻ cảm nhận về sản	– Khuyến khích HS lựa chọn nội dung, hình thức/chất liệu/vật liệu... thực hành theo sở thích và tôn trọng sự lựa chọn

	phẩm đang thực hành của mình, của nhóm/của bạn bè. + Quan sát HS thực hành, trao đổi; gợi mở HS giới thiệu nội dung, kiến thức thể hiện trên sản phẩm. Có thể giảng giải, hướng dẫn, hỗ trợ HS. Cần linh hoạt vận dụng hình thức học tập nhóm với một số PPDH khác, như: quan sát, trực quan, vấn đáp, liên hệ thực tế, nêu và giải quyết vấn đề... phù hợp với mục đích của hoạt động và yêu cầu của bài học. – Coi trọng giúp/hỗ trợ HS làm quen với thảo luận, trao đổi, chia sẻ suy nghĩ, bày tỏ cảm xúc trong thực hành. Nội dung trao đổi, chia sẻ GV có thể hướng dẫn, gợi mở, định hướng thông qua các câu hỏi mở, tình huống có vấn đề, liên hệ thực tế,... khích lệ HS chủ động tham gia; các câu hỏi hoặc vấn đề thảo luận cần đơn giản, rõ ràng, ngắn gọn, giúp Hs dễ hiểu và phù hợp với kỹ năng nói, diễn đạt của HS lớp 2; trong đó lưu ý đến kiến thức trọng tâm của bài học, thực tế hoạt động thực hành đang diễn ra và những vấn đề liên quan như: ý tưởng, liên hệ sản phẩm vào đời sống, sử dụng công cụ hiệu quả và an toàn,...	của HS (cá nhân/nhóm). – Không yêu cầu mức độ “hoàn hảo” ở sản phẩm; nên khuyến khích HS làm thử (thử nghiệm), đề cao sự đa dạng ở sản phẩm. – GV cần quan sát HS để nắm bắt mức độ tham gia, thực hiện nhiệm vụ và thông tin HS thu nhận được trong thảo luận, thực hành, từ đó có thể phát huy hoặc điều chỉnh cách thức tổ chức DH và vận dụng vào đánh giá trong DH.
--	--	---

** Hoạt động cảm nhận, chia sẻ*

Nhiệm vụ của GV	Gợi ý cách tổ chức	Lưu ý
– Tổ chức Hs trưng bày, trao đổi, nhận xét, chia sẻ	– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm của mình/của nhóm phù hợp với điều kiện thực tế và không gian lớp học; tổ chức HS quan sát sản phẩm (tại nhóm/toàn lớp).	– Nội dung định hướng, gợi mở HS chia sẻ cần dựa vào mục tiêu, kiến thức

cảm nhận về sản phẩm – Xác định nội dung chính cần gợi mở HS chia sẻ cảm nhận.	– Có thể vận dụng hình thức thảo luận, trao đổi nhóm (nhóm đôi, nhóm ba...). Khích lệ HS cảm nhận sản phẩm bằng cảm giác và chia sẻ cảm nhận đó. – Tóm tắt nội dung HS (cá nhân/nhóm) chia sẻ, nhận xét; động viên, kích thích hứng thú học tập – thực hành, sáng tạo của HS. – Có thể kết hợp củng cố kiến thức, phát triển kĩ năng với mở rộng ý tưởng thực hành, ứng dụng sản phẩm và bồi dưỡng phẩm chất ở HS phù hợp với nội dung bài học.	trọng tâm của bài học và quá trình thực hành, thảo luận, khả năng sử dụng ngôn ngữ nói của HS lớp 2.
---	---	--

4.2.1.3. Dạng bài ôn tập, kết hợp trưng bày, chia sẻ cảm nhận về kết quả học tập

a. Yêu cầu đối với GV:

Trước khi soạn giáo án/lập KHBH và tổ chức DH, Gv cần xác định được kiến thức trọng tâm của của học kì, năm học; đồng thời, tham khảo, vận dụng những gợi ý về phương pháp, kĩ thuật, hình thức DH và cách tiến hành tổ chức các hoạt động trong SGK để hình thành, thiết kế ý tưởng DH theo cách riêng của bản thân GV, phù hợp với điều kiện dạy học thực tiễn, bảo đảm mục tiêu bài học đã nêu cụ thể trong SGK và SGK.

b. Gợi ý tổ chức các hoạt động DH tương ứng với các thành phần năng lực môn học

* Hoạt động quan sát, nhận biết

Nhiệm vụ của GV	Gợi ý cách tổ chức	Lưu ý
– Giúp HS nắm được rõ hơn mạch kiến thức trọng tâm đã được học trong mỗi học kì, năm học. – Có thể kết hợp tổ chức Hs thực hành, tạo sản phẩm (Nếu thời lượng DH cho phép).	– GV cần lựa chọn, sử dụng hình ảnh trực quan từ các bài học trong mỗi học kì để giới thiệu và yêu cầu HS: Chỉ ra kiến thức đã được học/đã biết và có thể giới thiệu bài học/sản phẩm (trong SGK/Vở thực hành hoặc sản phẩm do Hs tự lưu giữ) liên quan đến kiến thức đó. – Gv có thể tổ chức HS: Trao đổi, thảo luận (nhóm đôi, nhóm ba...).	– GV có thể kết hợp sử dụng PP trực quan, kĩ thuật phòng tranh, sơ đồ tư duy... – GV có thể kết hợp sử dụng sản phẩm thật của HS và hình ảnh sản phẩm lưu giữ qua phương tiện công nghệ cá nhân (điện thoại, máy ảnh...).

* Hoạt động Thực hành, sáng tạo

Nhiệm vụ của GV	Gợi ý cách tổ chức	Lưu ý
- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm yêu thích đã sáng tạo trong học kì/năm học - Tổ chức HS giới thiệu sản phẩm và những điều đã học thông qua sản phẩm	- Yêu cầu HS: Xem lại các bài đã học, lựa chọn bài học và sản phẩm yêu thích (trong vở thực hành hoặc sản phẩm HS tự lưu giữ). Có thể tổ chức HS trao đổi, thảo luận. - Hướng dẫn HS trưng bày và quan sát sản phẩm - Yêu cầu HS giới thiệu nội dung chủ đề, kiến thức thể hiện trên sản phẩm, cách tạo nên sản phẩm (của mình/của bạn). - Tổng hợp các ý kiến chia sẻ, giới thiệu của HS, kết hợp sử dụng sản phẩm của HS trong vở Thực hành, lưu giữ trong lớp/phòng học bộ môn hoặc thông qua thiết bị cầm tay của GV). - Tổng kết: Gợi nhắc những kiến thức trọng tâm của học kì/năm học lớp 2.	GV có thể kết hợp tổ chức HS thực hành tạo sản phẩm (cá nhân/nhóm) theo ý thích (về chủ đề thể hiện, kiến thức trọng tâm, hình thức, chất liệu, vật liệu...).

** Hoạt động cảm nhận, chia sẻ*

Nhiệm vụ của GV	Gợi ý cách tổ chức	Lưu ý
- Giúp HS liên hệ kĩ thuật với đời sống - Giúp HS hứng thú học tập, tìm hiểu cuộc sống xung quanh và liên hệ kĩ thuật với cuộc sống.	- Nêu vấn đề, gợi mở HS chia sẻ ý tưởng mong muốn đưa sản phẩm yêu thích sử dụng trong cuộc sống. - Sử dụng tình huống có vấn đề để kích thích HS hứng thú với khám phá, tìm hiểu kĩ thuật và cuộc sống.	- Các câu hỏi gợi mở cần ngắn gọn, giúp HS dễ hiểu, dễ liên tưởng và thích chia sẻ. - Các tình huống có vấn đề cần gắn với đời sống thực tiễn của HS để giúp HS nuôi dưỡng tình yêu với môn học và cuộc sống.

5. Phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức DH và phương tiện hỗ trợ

5.1. Phương pháp, kĩ thuật DH

Yêu cầu trọng tâm của đổi mới phương pháp trong CT Mĩ thuật 2018 là: *Kết hợp lồng ghép thực hành và thảo luận nghệ thuật*. Nội dung, bản chất và cách thức tổ chức dạy học *Kết hợp lồng ghép thực hành và thảo luận nghệ thuật* được trình bày cụ thể trong SGK Mĩ thuật 2. Trong đó, nhấn mạnh đến vận dụng và phát huy hiệu quả dạy học hợp tác thông qua tổ chức nhóm học tập phù hợp với những nội dung hoạt động và thời điểm cụ thể trong tiến trình DH. Tuy nhiên, khả năng thích ứng với hoạt động thảo luận của HS lớp 2 là hạn chế; vì vậy, GV cần linh hoạt vận dụng và quan tâm đến hướng dẫn HS làm quen với thảo luận, từng bước giúp HS có thói quen chia sẻ, trao đổi trong mỗi hoạt động học tập và vận dụng giao tiếp hằng ngày.

Bên cạnh đó, GV cần vận dụng các cấp độ khác nhau của PPDH như: Cấp độ vĩ mô/bình diện vĩ mô; Cấp độ trung gian/bình diện trung gian và Cấp độ vi mô/bình diện vi mô để lựa chọn phương pháp, kĩ thuật DH phù hợp với năng lực tổ chức DH của bản thân và điều kiện thực tiễn, bảo đảm hướng đến hình thành, phát triển nhận thức, kĩ năng thực hành, khả năng giải quyết vấn đề trong thực tiễn của hs; đồng thời, phát huy tính tích cực, chủ động, hợp tác, khả năng làm việc độc lập và sáng tạo, bồi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ, tình yêu nghệ thuật và cuộc sống, kích thích HS hứng thú học tập và thử nghiệm, đổi mới, sáng tạo.

Các phương pháp, kĩ thuật DH dưới đây có thể vận dụng, kết hợp với PP học tập nhóm trong DH hình thành, phát triển năng lực mĩ thuật ở HS, góp phần hình thành, phát triển năng lực chung, năng lực đặc thù khác và bồi dưỡng các phẩm chất chủ yếu cho HS:

- Tăng cường thực hiện DH tích hợp, DH mở, vận dụng DH phân hóa.
- Phương pháp đặc trưng trong DH mĩ thuật: Quan sát, trực quan, thực hành, vấn đáp, gợi mở, thị phạm minh họa, liên hệ thực tiễn...
- Phương pháp dạy học tích cực: Trò chơi học tập, học qua trải nghiệm, dạy học khám phá, dạy học nêu và giải quyết vấn đề...
- Kĩ thuật DH tích cực: Động não, khăn phủ bàn, sơ đồ tư duy, bể cá, tia chớp, phòng tranh, các mảnh ghép...

5.1.2. Hình thức tổ chức

Trong tổ chức DH, Gv cần vận dụng, kết hợp hài hòa giữa hình thức học cá nhân với học tập nhóm/làm việc cá nhân với làm việc nhóm thông qua các quy mô nhóm khác nhau, phù hợp với nhiệm vụ học tập và mục đích DH cụ thể. Ví dụ:

- Làm việc cá nhân kết hợp thảo luận với bạn bè trong nhóm
- Làm việc nhóm nhỏ, kết hợp thảo luận cùng bạn bè ở nhóm quy mô lớn hơn

– Làm việc nhóm với những công đoạn/chi tiết cụ thể cho từng thành viên/cặp nhóm thành viên trong nhóm...

5.2. Phương tiện hỗ trợ dạy học

– Khai thác, sử dụng hiệu quả các đồ dùng, thiết bị DH được trang bị trong phòng học bộ môn tại Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT, ngày 03/11/2020 của Bộ GD&ĐT.

– GV cần/nên sưu tầm hoặc tự làm đồ dùng DH/video clip để phù hợp với ý tưởng DH trên cơ sở bảo đảm yêu cầu cần đạt quy định trong CT lớp 2, cũng như mục tiêu, nội dung DH cụ thể trong SGK.

– GV có thể/nên khai thác, sử dụng một số đồ dùng, thiết bị DH tối thiểu của một số môn học, hoạt động GD khác được quy định tại Thông tư 43 (nêu trên). Ví dụ: Thiết bị DH môn Toán, Tự nhiên và xã hội, Hoạt động trải nghiệm... trong DH mỹ thuật.

– GV nên vận dụng thiết bị công nghệ của cá nhân (điện thoại, máy ảnh) để lưu giữ hình ảnh sản phẩm của HS làm tư liệu phục vụ DH.

– Căn cứ vào điều kiện thực tiễn, ngoài phòng học bộ môn/lớp học trong trường, Gv có thể vận dụng, khai thác các không gian khác, như: sân trường, vườn trường, phòng truyền thống, nhà tập đa năng... và một số địa điểm ngoài trường như bảo tàng, nhà lưu niệm, làng nghề... (nếu có thể) để tổ chức DH phù hợp với nội dung bài học và bảo đảm đạt được mục tiêu bài học đã đặt ra.

6. Đánh giá kết quả học tập của học sinh

6.1. Yêu cầu chung:

– GV thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, kết hợp với những hướng dẫn của Vụ GD tiểu học và Sở/Phòng/Nhà trường (nếu có) để thực hiện đánh giá HS.

– Đối tượng đánh giá là sự chuẩn bị bài học, quá trình học tập, rèn luyện và sản phẩm thực hành của HS.

– Không nên coi trọng mức độ HS hoàn thành sản phẩm, không nên so sánh giữa HS này với HS khác, hoặc giữa các nhóm HS. Đánh giá cần dựa trên năng lực và chính sự tiến bộ của HS (cá nhân/nhóm) trong quá trình học tập/Thực hành, sáng tạo và thảo luận; đánh giá để giúp HS cải thiện kết quả học tập, kích thích hứng thú và nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ, tình yêu nghệ thuật; cũng như bảo đảm nguyên tắc HS được bộc lộ, thể hiện phẩm chất, năng lực mỹ thuật; hạn chế tối đa tính chủ quan, áp đặt của người đánh giá.

– Tạo cơ hội, điều kiện để HS tự đánh giá, tham gia đánh giá (đánh giá đồng đẳng).

6.2. Nội dung, phương pháp đánh giá

– Phù hợp đặc thù của môn học, mục tiêu giáo dục và yêu cầu cần đạt đối với lớp 2; coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng của HS trong học tập và những tình huống khác nhau trong thực tiễn.

– Đánh giá phẩm chất của HS thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của học sinh trong học tập, tham gia các hoạt động mỹ thuật.

– Đánh giá năng lực mỹ thuật chủ yếu thông qua ý thức và quá trình học tập; chú ý đến khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng của môn học với các môn học, hoạt động giáo dục khác và những trải nghiệm của HS trong cuộc sống.

– Sử dụng đa dạng các phương pháp đánh giá qua quan sát, nhật ký ghi chép quá trình học tập của HS; đánh giá qua sản phẩm (ý tưởng, kiến thức, kỹ năng); đánh giá qua trao đổi, phỏng vấn/hỏi đáp để thu thập thông tin và đưa ra nhận xét, gợi ý, giúp đỡ HS kịp thời; đánh giá qua bài viết/tự luận có nội dung ngắn, gọn, ít từ như: Giới thiệu sản phẩm, liên hệ ứng dụng sản phẩm, bày tỏ cảm xúc về sản phẩm và nội dung chủ đề..., từ đó làm cơ sở để vận dụng đánh giá mức đạt được về các nội dung giáo dục cần đánh giá.

6.3. Hình thức và mức độ đánh giá

6.3.1. Đánh giá thường xuyên

Là hoạt động đánh giá diễn ra trong tiến trình thực hiện hoạt động DH theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học và một số biểu hiện phẩm chất, năng lực của HS. Đánh giá thường xuyên cung cấp thông tin phản hồi cho GV và HS, để kịp thời điều chỉnh quá trình DH, hỗ trợ, thúc đẩy sự tiến bộ của HS theo mục tiêu giáo dục ở từng khối lớp và cấp học. Đánh giá thường xuyên chủ yếu thông qua lời nói chỉ ra cho HS biết được chỗ phù hợp, chưa phù hợp và gợi ý điều chỉnh; có thể viết nhận xét vào vở thực hành hoặc sản phẩm học tập của HS khi cần thiết.

6.3.2. Đánh giá định kì

Là đánh giá kết quả giáo dục HS sau một giai đoạn học tập, rèn luyện, nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập, rèn luyện của HS theo yêu cầu cần đạt các thành phần năng lực của môn học được quy định trong CT và sự hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực HS.

Vào cuối học kì I và cuối năm học (hoặc giữa học kì I, học kì II), GV căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học để đánh giá HS theo các mức sau: Hoàn thành tốt; Hoàn thành; Chưa hoàn thành.

III. GIỚI THIỆU TÀI LIỆU SỬ DỤNG DH, THAM KHẢO, BỔ TRỢ

1. Sách giáo khoa

– *Đặc điểm*: Trọng tâm là hệ thống các bài học được cụ thể hóa bởi các yêu cầu cần đạt quy định trong CT mỹ thuật lớp 2 (2018).

– *Mục đích*: GV sử dụng làm tài liệu để tổ chức DH, giúp HS đạt được yêu cầu cần đạt quy định trong CT lớp 2; bước đầu góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực mỹ thuật; đóng góp vào hình thành, phát triển năng lực chung, năng lực đặc thù khác và bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu cho HS.

– *Đối tượng sử dụng chính*: Giáo viên, Học sinh

– *Hướng dẫn sử dụng, khai thác trong DH*:

+ Nội dung “Bài học này, em sẽ”: Là mục tiêu trọng tâm của bài học.

+ Nội dung “Chuẩn bị”: GV có thể linh hoạt thay thế một hoặc một số đồ dùng, công cụ, vật liệu... để phù hợp với ý tưởng tổ chức DH và điều kiện thực tiễn, trên cơ sở bảo đảm mục tiêu bài học.

+ Nội dung “Những điều mới mẻ”:

Hoạt động: Quan sát, nhận biết	Gv có thể thay thế hoặc bổ sung hình ảnh để phù hợp với ý tưởng DH và điều kiện thực tiễn, trên cơ sở bảo đảm được yêu cầu của hoạt động và thống nhất với mục tiêu bài học.
Hoạt động: Thực hành, sáng tạo	– Tùy vào khả năng tiếp nhận của HS, Gv có thể hướng dẫn cụ thể các bước hoặc một số thao tác “khó”. – GV nên tạo cơ hội cho HS được lựa chọn cách/vật liệu, họa phẩm... để thực hành theo sở thích; cũng như linh hoạt tổ chức Hs kết hợp làm việc cá nhân với làm việc nhóm (tạo sản phẩm cá nhân kết hợp thảo luận nhóm; tạo sản phẩm nhóm theo những công đoạn khác nhau...). – GV có thể sử dụng hình ảnh trong Vở thực hành Mỹ thuật nhằm giúp HS có thêm sự lựa chọn và tham khảo trong thực hành, sáng tạo.
Hoạt động: Cảm nhận, chia sẻ	Nội dung gợi mở, định hướng HS trao đổi, nhận xét, chia sẻ cần dựa vào mục tiêu bài học, quá trình học tập, thực hành, thảo luận và sản phẩm cụ thể của HS (cá nhân/nhóm).
Nội dung: Vận dụng	– Gv cần làm rõ trọng tâm của mục này là gợi mở Hs có thêm ý tưởng thực hành, sáng tạo, biết cách ứng dụng sản phẩm vào đời sống... – Gv có thể thay thế hoặc bổ sung thêm hình ảnh (nếu phù hợp).

2. Sách giáo viên

– *Đặc điểm*: Gợi ý, hướng dẫn Gv cách tổ chức DH nội dung các bài học trong SGK Mỹ thuật 2 theo yêu cầu của CT. Cấu trúc cuốn sách gồm ba phần:

- + Phần một: Một số vấn đề chung về chương trình và PPDH môn Mỹ thuật lớp 2
- + Phần hai: Hướng dẫn sử dụng SGK và tổ chức DH SGK môn Mỹ thuật lớp 2.

Trong đó, giới thiệu yêu cầu cần đạt trọng tâm của mỗi chủ đề, mục tiêu mỗi bài học và gợi ý hướng tổ chức DH dựa trên nội dung bài học và tiến trình tổ chức các hoạt động DH.

+ Phần ba: Phụ lục (Mô tả biểu hiện của các phẩm chất, các năng lực chung và giới thiệu các thành phần của các năng lực đặc thù khác).

– *Mục đích*: Giúp Gv thuận lợi trong xây dựng kế hoạch bài học/soạn giáo án và tổ chức các hoạt động DH đạt mục tiêu bài học theo yêu cầu của chương trình.

– *Đối tượng sử dụng chính*: Giáo viên

– *Hướng dẫn sử dụng, khai thác trong dạy học*:

+ GV cần xác định mục tiêu cụ thể đã nêu trong SGK như là điểm đến của quá trình DH với mỗi chủ đề, bài học.

+ GV có thể vận dụng và linh hoạt vận dụng các nội dung: *Chuẩn bị; Phương pháp, kỹ thuật DH, hình thức tổ chức; tiến trình tổ chức các hoạt động DH chủ yếu* để phù hợp với điều kiện thực tiễn.

+ Gv có thể vận dụng những gợi ý cụ thể trong SGK để lập kế hoạch DH chi tiết cho mỗi hoạt động của bài học, cũng như những tiết dạy học có tính chất minh họa (DH tích hợp, DH mở, DH phân hóa...), dạy chuyên đề, tham gia hội thi...

+ Gv có thể tham khảo phần Phụ lục để xác định mục tiêu bài học và tổ chức DH góp phần bồi dưỡng ở HS các phẩm chất chủ yếu, góp phần hình thành, phát triển năng lực chung và năng lực đặc thù khác theo yêu cầu của CT.

3. Vở thực hành mỹ thuật

– *Đặc điểm*: Là hệ thống bài tập tương ứng với nội dung chủ đề, bài học trong SGK, bao gồm: Bài tập luyện tập, vận dụng, hình ảnh trực quan tham khảo, thực hiện tự đánh giá.

– *Mục đích*: Giúp HS học tốt môn Mỹ thuật lớp 2.

– *Đối tượng sử dụng*: Giáo viên, Học sinh

– *Hướng dẫn cách sử dụng, khai thác trong dạy học*:

+ HS sử dụng song song với SGK dưới sự hướng dẫn của GV hoặc có thể tự học.

+ Gv có thể linh hoạt tổ chức, hướng dẫn HS thực hiện dựa trên sự chuẩn của HS và phù hợp với nội dung bài học.

+ GV có hướng dẫn HS thực hiện bài tập tại lớp hoặc ở nhà (nếu HS thích).

4. Phiên bản sách điện tử

- *Đặc điểm:* Là hệ thống các bài học tương ứng với nội dung SGK Mỹ thuật 2.
- *Mục đích:* Tạo thuận lợi và hứng thú cho GV và HS trong dạy và học đáp ứng yêu cầu cần đạt quy định trong CT lớp 2 (2018).
- *Đối tượng sử dụng chính:* Giáo viên, Học sinh
- *Hướng dẫn cách sử dụng, khai thác trong dạy học:*
 - + Gv có thể sử dụng phiên bản sách điện tử thay cho bài giảng Power Point
 - + Gv có thể copy hình ảnh để thiết kế bài giảng Power Point
 - + Gv có thể hướng dẫn HS tự học, giúp HS làm quen với phương tiện công nghệ có kết nối internet.

5. Một số tài liệu tham khảo, bổ trợ và địa chỉ kết nối Gv với các tác giả sách

5.1. Vở tập vẽ

- *Đặc điểm:* Là hệ thống bài tập ở mức độ đơn giản, phù hợp với nội dung các bài học trong SGK Mỹ thuật 2.
- *Mục đích:* Giúp HS sử dụng vở tập vẽ như là một hoạt động giải trí sau giờ học ở trường hoặc ở nhà.
- *Đối tượng sử dụng chính:* Học sinh, giáo viên
- *Hướng dẫn cách sử dụng, khai thác trong dạy học:*
 - + Khuyến khích HS sử dụng (nếu HS thích).
 - + Gv có thể tham khảo và bổ sung vào bài học.

5.2. Hướng dẫn DH môn Nghệ thuật tiểu học theo CT GDPT mới, phần Mỹ thuật.

- *Đặc điểm:* Giới thiệu Chương trình môn Mỹ thuật 2018; hướng dẫn DH đáp ứng mục tiêu của CT đối với cấp tiểu học.
- *Mục đích:* Giúp GV nắm rõ hơn về Chương trình môn Mỹ thuật 2018, đối với cấp tiểu học về: Mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt, PPGD, PP đánh giá kết quả học tập....
- *Đối tượng sử dụng chính:* Giáo viên
- *Hướng dẫn cách sử dụng, khai thác trong DH:* Gv có thể tham khảo, vận dụng trong DH bảo đảm yêu cầu cần đạt của CT.

5.3. Group SGK Mỹ thuật Cánh diều cấp tiểu học

- *Đặc điểm:* Group được tạo lập theo hình thức “nhóm riêng” nhằm kết nối GV sử dụng SGK Mỹ thuật Cánh diều cấp tiểu học trên toàn quốc.

- *Mục đích*: Là nơi để GV và các cộng tác viên, các tác giả SGK cùng trao đổi, chia sẻ những nội dung liên quan trực tiếp đến DH theo sách Mỹ thuật Cánh diều cấp tiểu học.
- *Đối tượng tham gia*: Gv sử dụng sách mỹ thuật tiểu học Cánh diều trên toàn quốc.
- *Hướng dẫn tham gia*: Gv đăng kí tham gia nhóm (nếu thích).

PHẦN HAI. XEM BẢNG HÌNH DẠY HỌC MINH HỌA VÀ THẢO LUẬN

I. GIỚI THIỆU KẾ HOẠCH BÀI HỌC VÀ THẢO LUẬN

CHỦ ĐỀ 2: SÁNG TẠO VỚI NÉT

BÀI 3: CÙNG HỌC VUI VỚI NÉT (2 tiết)

1. MỤC TIÊU

1.1. Năng lực mỹ thuật

Bài học giúp HS đạt được một số yêu cầu cần đạt về năng lực mỹ thuật như sau:

- Nêu được cách tạo nét bằng một số hình thức, chất liệu khác nhau. Bước đầu biết được có thể sử dụng các hình thức và chất liệu khác nhau để tạo nét, sáng tạo sản phẩm phục vụ đời sống.
- Tạo được nét bằng hình thức yêu thích và chất liệu sẵn có; biết vận dụng nét tạo được để tạo sản phẩm và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.
- Trưng bày, giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm và bài học.

1.2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác

1.2.1. Năng lực chung

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua một số biểu hiện như: *Biết chuẩn bị đồ dùng, công cụ học tập; Biết vận dụng công cụ, họa phẩm... để thử nghiệm cách tạo nét và tạo sản phẩm; biết nêu ý kiến, trao đổi trong học tập và liên hệ cuộc sống....*

1.2.2. Năng lực đặc thù khác

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số năng lực đặc thù khác như: năng lực ngôn ngữ, tính toán, khoa học... thông qua một số biểu hiện như: *Biết chia sẻ ý tưởng và giới thiệu sản phẩm; Biết dùng lượng họa phẩm, chất liệu, vật liệu phù hợp với hình thức tạo nét và tạo sản phẩm; Biết được xung quanh có nhiều sản phẩm biểu hiện các kiểu nét khác nhau và được tạo từ những nguyên vật liệu có trong tự nhiên, đời sống.*

1.3. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS một số phẩm chất như nhân ái, trung thực... Trong đó, đức tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm được biểu hiện như: *Chuẩn bị đồ dùng, công cụ,*

họa phẩm để thực hành; biết giữ vệ sinh cá nhân và lớp học trong và sau khi thực hành; tôn trọng sự lựa chọn hình thức thực hành và tạo sản phẩm của bạn bè...

2. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

2.1. Học sinh: SGK, Vở thực hành; giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy chì, hồ dán, kéo, bông tẩy, khăn giấy/khăn bông/vải mềm...

2.2. Giáo viên: SGK, Vở thực hành; giấy màu, bút viết bảng hoặc màu dạ; kéo, bút chì, bông tẩy...; hình ảnh minh họa liên quan đến bài học. Máy tính, máy chiếu/ti vi.

3. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DH, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DH CHỦ YẾU

3.1. Phương pháp dạy học: Học tập nhóm, trực quan, quan sát, vấn đáp, trò chơi, thực hành, thị phạm, giải quyết vấn đề, liên hệ thực tiễn, sử dụng tình huống có vấn đề ...

3.2. Kỹ thuật dạy học: Động não, bể cá...

3.3. Hình thức dạy học: Làm việc cá nhân, làm việc nhóm.

4. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Phân bố nội dung mỗi tiết học

Tiết	Nội dung chính
1	- Nhận biết một số hình thức tạo nét trong học mỹ thuật và một số kiểu nét từ vật liệu khác nhau trong đời sống. - Tìm hiểu cách tạo nét bằng một số hình thức khác nhau. - Thực hành, trải nghiệm một số hình thức tạo nét, vận dụng nét tạo được để tạo sản phẩm cá nhân ở mức độ đơn giản. - Trung bày, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm (của mình, của bạn). - Tổng kết tiết học, hướng dẫn HS chuẩn bị đồ dùng, công cụ... để học tiết 2.
2	- Nhắc lại nội dung chính của tiết 1 - Tìm hiểu một số sản phẩm nhóm được tạo từ các hình thức tạo nét khác nhau. - Thực hành, sáng tạo sản phẩm nhóm bằng chất liệu, vật liệu sẵn có. - Trung bày, giới thiệu sản phẩm nhóm và chia sẻ cảm nhận; bày tỏ cảm xúc về hình thức tạo nét yêu thích. - Tổng kết bài học và hướng dẫn Hs chuẩn bị bài 4.

TIẾT 1⁵

Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	ĐD trực quan
----------	------------------	------------------	--------------

⁵ Tiết 2, xem phần Phụ lục của Tài liệu

Hoạt động 1: Ổn định lớp, khởi động, giới thiệu bài học (khoảng 3 phút)			
	– Kiểm tra sĩ số HS – Tổ chức trò chơi “THỬ TÀI CÙNG BẠN” + Nội dung: Vẽ một số kiểu nét đã biết + Hình thức chơi: Tiếp sức + Đánh giá kết quả: Số lượng nét của mỗi nhóm.	– Lớp trưởng báo cáo – Hai đội chơi, mỗi đội 5 thành viên – HS trong lớp cổ vũ. – Đánh giá kết quả	Giấy A3, bút màu
1. Quan sát, nhận biết	Hoạt động 2: Tổ chức HS quan sát nhận biết (khoảng 6 phút)		
	a. Nhận biết hình thức tạo nét – Tổ chức HS quan sát hình: 1, 2, 3 (tr.15) và giao nhiệm vụ: + Thảo luận (1 phút) + Trả lời câu hỏi trong SGK. – Gọi mở HS: Nét được tạo nên từ vật liệu gì? Bằng cách nào?... – Nhận xét câu trả lời của HS và giới thiệu một số cách tạo nét	– Quan sát – Thảo luận nhóm đôi – Trả lời câu hỏi – Lắng nghe bạn trả lời – Nhận xét hoặc bổ sung ý kiến của các bạn đã chia sẻ – Lắng nghe GV nhận xét	Hình 1, 2, 3 SGK
	b. Nhận biết vật liệu tạo nét và kiểu nét trên một số sản phẩm hữu ích trong đời sống – Hướng dẫn HS quan sát hình ảnh tr.16 và yêu cầu: + Thảo luận nhóm 4 (1 phút). + Trả lời câu hỏi trong SGK – Nhận xét câu trả lời, ý kiến bổ sung của HS; giới thiệu thêm thông	– Quan sát, – Thảo luận nhóm 4 – Quan sát – Đại diện nhóm trình bày. – Nhận xét trả lời của nhóm bạn, có thể bổ sung. – Lắng nghe	– Hình ảnh SGK

	tin về mỗi hình ảnh và những chi tiết tương ứng với một số kiểu nét. – Gọi mở HS giới thiệu chiếc cầu hoặc ô cửa sổ trong cuộc sống và nêu chi tiết giống kiểu nét cụ thể. – Giới thiệu hình ảnh về nhà trường và gọi mở HS: Kể các chi tiết giống một số kiểu nét và chất liệu tạo nên chi tiết đó. – Nhận xét, khích lệ nội dung trả lời của HS và tóm tắt nội dung HĐ1.	– Suy nghĩ, nhớ về hình ảnh cái cầu/ô cửa sổ đã biết – Trả lời câu hỏi gọi mở của GV. – Quan sát, nêu ý kiến – Lắng nghe	Hình ảnh cổng trường, thư viện trong trường
2. Thực hành, sáng tạo a. Cách tạo nét	Hoạt động 3: Tổ chức HS thực hành tạo sản phẩm và thảo luận (khoảng 19')		
	a. Hướng dẫn HS cách tạo nét		
	– Tổ chức HS quan sát hình ảnh SGK (tr.16, 17-phần cắt giấy), yêu cầu HS: Thảo luận, nêu cách tạo nét theo cảm nhận – Tóm tắt nội dung trả lời, ý kiến nhận xét, bổ sung của HS. – Thị phạm minh họa, hướng dẫn cách tạo nét, kết hợp giải thích, tương tác với HS: + Tạo nét từ đất nặn + Tạo nét từ bìa giấy và màu goat + Tạo nét từ cắt giấy màu – Tóm tắt, gọi nhắc lại các cách thực hành; kết hợp giới thiệu một số sản phẩm sáng tạo từ mỗi cách tạo nét.	– Quan sát – Thảo luận nhóm 4 – Đại diện nhóm trả lời. – Lắng nghe, nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn – Quan sát GV hướng dẫn. – Một số HS phối hợp với GV thực hiện thao tác thực hành – Quan sát, lắng nghe, liên tưởng thực hành.	– Máy chiếu – Hình trong SGK trang 16 – Giấy A4, giấy màu, kéo; Đất nặn và công cụ tạo hình với đất nặn; Màu goat, bìa giấy, bút lông, bông tăm. – Hình ảnh một số sản phẩm: đất nặn, cắt giấy, in bằng bìa giấy.

	– Tổ chức trò chơi: “TÔI CẦN” (1 phút) + Nội dung: Hs giới thiệu những đồ dùng cần thiết để thực hành. + Cách chơi: Quản trò nêu khẩu lệnh; các bạn hưởng ứng, thực hiện - Kết thúc trò chơi, Gv nhận xét và khích lệ HS sẵn sàng thực hành.	– Một Hs làm quản trò. – Hs trong lớp thực hiện theo khẩu lệnh của quản trò.	– Đồ dùng, công cụ vật liệu để thực hành.
b. Bài tập:	b. Tổ chức HS thực hành, sáng tạo và tập thảo luận, trao đổi		
– Thực hành cá nhân: Tạo nét bằng chất liệu/ vật liệu theo ý thích – Quan sát và trao đổi với các bạn trong nhóm	– Tổ chức Hs lựa chọn hình thức tạo nét theo sở thích: + Giới thiệu vị trí các nhóm thực hành tương ứng với mỗi hình thức tạo nét. + Khuyến khích HS lựa chọn hình thức tạo nét theo ý thích và di chuyển đến vị trí nhóm. – Giao nhiệm vụ thực hành, thảo luận cho HS: + Tạo sản phẩm cá nhân bằng hình thức tạo nét yêu thích - Nhắc HS về nhiệm vụ chính của tiết 1 và tiết 2 của bài học. + Quan sát các bạn trong nhóm và trao đổi, nêu ý kiến. VD: Bạn sẽ chọn màu nào để tạo nét và tạo sản phẩm gì? Bạn tạo được kiểu nét nào? Nhận ra các kiểu nét mà các bạn trong nhóm tạo được; chia sẻ với bạn về lựa chọn màu sắc, tên sản phẩm của mình....	– Lắng nghe Gv – Chọn hình thức thực hành và di chuyển đến vị trí các nhóm theo sở thích: + N.1: Tạo nét bằng đất nặn + N.2: Tạo nét bằng bìa giấy và màu goat + N.3: Tạo nét bằng cắt giấy màu. – Lắng nghe Gv giao nhiệm vụ thực hành, thảo luận – Chia sẻ ý tưởng ban đầu về thực hành. – Trao đổi, chia sẻ cùng bạn trong nhóm.	– Máy chiếu – Hình ảnh trang 16, 17. – Vật liệu, công cụ, họa phẩm... theo vị trí các nhóm – Hình sản phẩm trang 18

	– Gợi nhắc HS có thể quan sát hình một số sản phẩm trang 18, SGK và có thể tham khảo để thực hành tạo sản phẩm theo ý thích. – Quan sát các nhóm HS thực hành, thảo luận và hướng dẫn hoặc hỗ trợ; kết hợp gợi mở HS chia sẻ liên hệ sử dụng sản phẩm vào đời sống.	– Quan sát sản phẩm trang 18, SGK – Có thể chia sẻ ý tưởng tạo sản phẩm từ nét tạo được hoặc sử dụng sản phẩm vào đời sống.	
3. Cảm nhận, chia sẻ	Hoạt động 4: Tổ chức HS trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm (khoảng 5 phút)		
	– Nhắc HS thu dọn đồ dùng, vật liệu; vệ sinh tay, bàn/ghế, công cụ... – Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm tại nhóm và di chuyển đến các nhóm để quan sát; nhắc HS nhận xét, trao đổi trong khi di chuyển và quan sát. – Gợi mở HS chia sẻ cảm nhận sau khi quan sát. – Yêu cầu các nhóm chọn sản phẩm yêu thích để trưng bày trên bảng; khích lệ HS xung phong giới thiệu sản phẩm của mình – Tóm tắt nội dung chia sẻ của HS, nhận xét kết quả học tập.	– Thu dọn đồ dùng, vật liệu... – Trưng bày sản phẩm tại nhóm. – Di chuyển đến vị trí các nhóm, quan sát sản phẩm trong lớp và trao đổi – Chia sẻ cảm nhận – Trưng bày trên giá một số sản phẩm của nhóm. – Một số HS giới thiệu sản phẩm: Tên sản phẩm; Kiểu nét; Cách tạo nét – Lắng nghe GV	Sản phẩm thực hành.
Hoạt động 5: Củng cố, tổng kết tiết học và gợi mở vận dụng, mở rộng (khoảng 2 phút)			
	– Tóm tắt nội dung chính của tiết học – Gợi mở HS chia sẻ ý tưởng sử dụng sản phẩm: Tạo sản phẩm khác hoặc liên hệ vào đời sống.	– Lắng nghe	

– Nhắc Hs bảo quản sản phẩm và chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tiết 2 của bài học.	– Có thể chia sẻ ý tưởng hoặc nêu câu hỏi cho GV.	
--	---	--

II. XEM BẢNG HÌNH DẠY HỌC MINH HỌA VÀ THẢO LUẬN

1. Giới thiệu vài nét về cơ sở GD tổ chức thực hiện DH minh họa

1.1. Vài nét về nhà trường

- Tên trường: Tiểu học Phú Đô
- Địa chỉ: Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Năm thành lập: 1997
- Tổng số lớp học: 32
- Sĩ số HS trung bình/lớp: 47
- Số Gv dạy môn Mỹ thuật: 01

1.2. Giới thiệu giáo viên và HS thực hiện dạy học minh họa

- Học sinh: Lớp 2A2; Sĩ số lớp học: 36 học sinh
- Giáo viên: Bùi Thị Minh Thư. Số năm/tháng đã giảng dạy môn Mỹ thuật: 11 tháng

1.3. Giới thiệu nội dung bài học dạy minh họa

- Tên bài: Cùng học vui với nét (bài 3)
- Thời lượng dành cho bài học: 2 tiết
- Bài học cụ thể yêu cầu cần đạt quy định trong CT lớp 2: Tạo được nét bằng một số hình thức khác nhau, sử dụng nét mô phỏng đối tượng.
- Nội dung trọng tâm của bài học: Tạo nét bằng một số hình thức, chất liệu khác nhau. Vận dụng nét tạo được để tạo sản phẩm theo ý thích.

PHẦN BA

THỰC HÀNH THIẾT KẾ Ý TƯỞNG DẠY HỌC VÀ THẢO LUẬN

1. Lập kế hoạch dạy học nội dung bài học trong SGK và thuyết trình, thảo luận
2. Xây dựng, thảo luận kế hoạch dạy học các chủ đề, bài học phù hợp với địa phương
3. Tổng kết, hỏi và đáp

PHỤ LỤC

Kế hoạch DH tiết 2, bài 3: Cùng học vui với nét

Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	ĐD DH
Hoạt động 1: Ổn định lớp, khởi động, giới thiệu tiết học (khoảng 2 phút)			
– Kiểm tra sĩ số HS – Gọi mở HS: Giới thiệu cách tạo nét đã thực hành ở tiết 1 và sản phẩm đã tạo được. – Tóm tắt ý kiến HS và nội dung tiết 1, kết hợp trình chiếu hình ảnh. Giới thiệu nội dung tiết 2.		– Tổ trưởng/lớp trưởng báo cáo. – Thực hiện nhiệm vụ theo hướng của GV.	– Sản phẩm tiết 1 – Hình ảnh một số hình thức tạo nét ở tiết 1
1. Quan sát, nhận biết	Hoạt động 2: Tổ chức HS quan sát nhận biết (khoảng 5 phút)		
	– Tổ chức HS quan sát hình sản phẩm SGK trang 18, sản phẩm sưu tầm và giao nhiệm vụ: + Thảo luận (1 phút) + Kể tên mỗi sản phẩm + Giới thiệu hình thức tạo nét ở mỗi sản phẩm – Nhận xét, tóm lược trả lời của HS. – Gọi mở, kích thích HS sẵn sàng thực hành tạo sản phẩm nhóm.	– Quan sát, thảo luận nhóm 6. – Thực hiện nhiệm vụ do Gv nêu. – Nhận xét hoặc bổ sung ý kiến của bạn đã nêu. – Lắng nghe	– Hình sản phẩm trong SGK và sưu tầm
2. Thực hành, sáng tạo	Hoạt động 3: Tổ chức HS thực hành, sáng tạo và trao đổi, chia sẻ (khoảng 20')		
	a. Hướng dẫn HS tạo sản phẩm nhóm – Tổ chức HS quan sát hình một số sản phẩm nhóm Tr.18 và sản phẩm nhóm sưu tầm. Giao nhiệm vụ cho HS: + Thảo luận (1 phút) + Nêu tên sản phẩm + Giới thiệu vật liệu/chất liệu và hình thức tạo nét ở sản phẩm. – Tóm tắt nội dung HS chia sẻ, giới thiệu rõ hơn về mỗi sản phẩm và cách thực hành, sáng tạo:	– Quan sát – Thảo luận nhóm 6 – Thực hiện yêu cầu của GV – Lắng nghe bạn trả lời và nhận xét, có thể bổ sung ý kiến	– Hình một số sản phẩm trang 18, SGK và sưu tầm

	+ <i>Cách 1</i>: Sử dụng sản phẩm tạo nét của cá nhân ở tiết 1 và cùng tạo sản phẩm nhóm theo ý thích. + <i>Cách 2</i>: Cùng tạo nét bằng hình thức yêu thích và tạo sản phẩm nhóm. – Gợi mở HS có thể tạo các hình ảnh yêu thích như: Hoa, quả, đồ chơi, đồ dùng cá nhân, nhà, cây... – Kích thích HS chia sẻ ý tưởng ban đầu về tạo sản phẩm nhóm.		
b. Bài tập: – Thực hành tạo sản phẩm nhóm bằng cách tạo nét theo ý thích. – Quan sát, trao đổi trong thực hành	b. Tổ chức HS thực hành tạo sản phẩm nhóm – Bố trí HS ngồi theo nhóm 6, giao nhiệm vụ và gợi nhắc các nhóm HS: + Tạo sản phẩm nhóm gồm 3 thành viên. + Thảo luận nhóm 3, thống nhất chọn hình thức tạo nét để tạo sản phẩm và phân công thành viên thực hiện. Có thể tham khảo ý tưởng thực hành của nhóm bạn. + Chọn cách 1 hoặc cách 2 để thực hành + Có thể tạo sản phẩm bằng một hình thức tạo nét hoặc kết hợp các hình thức tạo nét khác nhau. + Quan sát nhóm bạn thực hành, trao đổi, đặt câu hỏi và có thể học hỏi thêm từ nhóm bạn. – Gợi mở một số nhóm chia sẻ ý tưởng ban đầu muốn thực hành, tạo sản phẩm. – Quan sát HS thực hành, thảo luận và hướng dẫn hoặc hỗ trợ HS.	– HS ngồi theo vị trí nhóm 6, thực hành tạo sản phẩm nhóm có 3 thành viên. – Trao đổi, thảo luận. – Quan sát nhóm bạn thực hành và cùng trao đổi, có thể nêu câu hỏi, ý kiến. – Chia sẻ ý tưởng tạo sản phẩm của nhóm mình với nhóm bạn.	– Giấy màu hoặc báo, bìa giấy, – Kéo, hồ dán. – Màu goat, bìa giấy... – Đất nặn và công cụ thực hành với đất nặn...
Hoạt động 4: Tổ chức HS trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm (khoảng 5 phút)			

3. Cảm nhận, chia sẻ	– Hướng dẫn HS trưng bày, quan sát các sản phẩm và trao đổi – Gọi mở HS chia sẻ cảm nhận và nhận xét sản phẩm – Tóm lược những chia sẻ của HS. – Nhận xét kết quả thực hành, thảo luận	– Trưng bày, quan sát sản phẩm và trao đổi – Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm.	Sản phẩm thực hành
Hoạt động 5. Củng cố, tổng kết bài học và vận dụng, mở rộng (khoảng 2 phút)			
	– Nhắc nội dung chính của bài học. Nhận xét ý thức, kết quả học tập, kết hợp bồi dưỡng phẩm chất cho HS. – Hướng dẫn HS quan sát một số sản phẩm ở Vận dụng trong SGK và gọi mở HS nhận ra: + Có thể tạo thêm sản phẩm theo ý thích + Có thể ứng dụng sản phẩm đã tạo được vào cuộc sống. – Hướng dẫn HS chuẩn bị bài 4.	– Lắng nghe – Chia sẻ ý tưởng sử dụng sản phẩm – Có thể chia sẻ mong muốn tạo thêm sản phẩm.	Hình sản phẩm trong SGK và sưu tầm